TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/HS-ST
Ngày 04/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP-TỈNH BÌNH THUẬN

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí.

Bà: Nguyễn Thị Bích Lam – Giáo viên hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đa Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa***: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022; theo quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/HSST-QĐ ngày 15/11/2022, quyết định hoãn phiên tòa số:70/2022/HSST-QĐ ngày 06/12/2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 17/2022/TB-TA ngày 21/12/2022 đối với bị cáo:

Phan Hoàng N; tên gọi khác: BT; sinh ngày: 20.11.1993, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phan Văn Đ (đã chết), con bà: Hứa Thị Ái N, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Phạm Thị Thảo N (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: không..

Bị cáo bị bắt vào ngày 13 tháng 12 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TP (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

Hứa Thị Ái N, sinh năm 1954. Địa chỉ: thôn 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Phan Thị Trúc C, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Mai Xuân T, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08 tháng 6 năm 2022, sau khi tổ Công tác công an xã PT đưa Phan Hoàng N (bét tô) đi sơ cứu vết thương tại trung tâm y tế huyện TP về trụ sở để làm việc do có hành vi gây mất an ninh trật tự xảy ra tại nhà của N. Tại trụ sở Công an xã PT, Công an tiến hành kiểm tra trên người N thì phát hiện bắt quả tang Phan Hoàng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ trong túi quần Jeans bên trái N đang mặc có 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa 01 đầu màu đỏ, kích thước (04 x 05) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của N cất giấu với mục đích để sử dụng. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật. Qua làm việc, N còn khai nhận và chỉ chỗ đang cất giấu 01 gói ma túy tại nhà N thuộc thôn 2, xã PT, huyện TP.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa 01 đầu màu đỏ, kích thước (04 x 05) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần Jeans bên trái N đang mặc).

- 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa 01 đầu màu xanh, kích thước khoảng (04x04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ở của N tại nhà của N thuộc thôn 2, xã PT, huyện TP).

Tại bản kết luận giám định số 625/KL-KTHS ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0727 gam; là Methamphetamine.

-Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1218 gam; là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 138/CT/VKSTP-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Phan Hoàng N về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 138/CT/VKSTP-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Hoàng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0315 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền xanh cùng 0,0900 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo Phan Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

Bị cáo không tranh luận về quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không thắc mắc cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng N khai nhận vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08 tháng 6 năm 2022, sau khi Công an xã PT đưa bị cáo đi sơ cứu vết thương tại trung tâm y tế huyện TP về trụ sở để làm việc do có hành vi gây mất an ninh trật tự. Tại trụ sở Công an xã PT, Công an tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần Jeans bên trái bị cáo đang mặc có 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa 01 đầu màu đỏ, kích thước (04 x 05) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và lực lượng Công an xã PT tiến hành thu giữ trong tủ quần áo của bị cáo tại nơi ở của bị cáo thuộc thôn 2, xã PT 01 gói nylon không màu được hàn kín có nẹp khóa 01 đầu màu xanh, kích thước khoảng (04x04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Chất tinh thể màu trắng bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng là ma túy.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 138/CT/VKSTP-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án là "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xảy ra vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08.6.2022 tại trụ sở Công an xã PT, huyện TP do bị cáo Phan Hoàng N đã tàng trữ trên người 01 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 0,0727 gam là Methamphetamine và tàng trữ 01 gói ma túy tại nhà bị cáo có khối lượng 0,1218 gam là Methamphetamine. Tổng 02 gói nylon chứa ma túy có tổng khối lượng 0,1945 gam là Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó Cáo trạng số 138/CT/VKSTP-HS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Phan Hoàng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là hiểm họa của con người-xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường phát luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

-Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0315 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/1, có chữ ký của giám định

viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền xanh cùng 0,0900 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Xét, đây là vật không còn giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoàng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Xử phạt bị cáo Phan Hoàng N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2022.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

-01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 0,0315 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

-01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền xanh cùng 0,0900 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 625/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện TP và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TP).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Hoàng N phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo Phan Hoàng N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 01 năm 2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hải Âu